

LỊCH HỌC TIẾNG ANH CƠ BẢN CÁC LỚP ĐẠI HỌC
KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025

Thời gian: Từ ngày 19/01 đến ngày 29/05/2026

STT	Thứ	Thời gian		Phòng học	Lớp học phần
		Ngày	Tiết		
1	2	19/01-03/04	1,2,3	P. 410 - N3	Tiếng Anh cơ bản 1 (A2) ĐT3Đ25
		06/04-29/05	1,2		
2	2	19/01-03/04	1,2,3	P. 504 - N1	Tiếng Anh cơ bản 2 (A2) TĐ1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
3	3	19/01-03/04	1,2,3	P. 204 - N3	Tiếng Anh cơ bản 3 (A2) CK1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
4	3	19/01-03/04	1,2,3	P. 207 - N3	Tiếng Anh cơ bản 4 (A2) KT1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
5	3	19/01-03/04	1,2,3	P. 208 - N3	Tiếng Anh cơ bản 5 (A2) QT1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
6	3	19/01-03/04	7,8,9	P. 202 - N3	Tiếng Anh cơ bản 6 (A1) (Khóa TS2025)
		06/04-29/05	10,11		
7	4	19/01-03/04	1,2,3	P. 406 - N3	Tiếng Anh cơ bản 7 (A2) OT2Đ25
		06/04-29/05	1,2		
8	4	19/01-03/04	1,2,3	P. 407 - N3	Tiếng Anh cơ bản 8 (A2) OT3Đ25
		06/04-29/05	1,2		
9	4	19/01-03/04	7,8,9	P. 202 - N3	Tiếng Anh cơ bản 9 (A1) (Khóa TS2025)
		06/04-29/05	10,11		
10	5	19/01-03/04	1,2,3	P. 408 - N3	Tiếng Anh cơ bản 10 (A2) ĐT1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
11	5	19/01-03/04	1,2,3	P. 405 - N3	Tiếng Anh cơ bản 11 (A2) OT1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
12	5	19/01-03/04	1,2,3	P. 404 - N3	Tiếng Anh cơ bản 12 (A2) PT1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
13	5	19/01-03/04	1,2,3	P. 405 - N1	Tiếng Anh cơ bản 13 (A2) TT1Đ25
		06/04-29/05	1,2		
14	6	19/01-03/04	1,2,3	P. 409 - N3	Tiếng Anh cơ bản 14 (A2) ĐT2Đ25
		06/04-29/05	1,2		

STT	Thứ	Thời gian		Phòng học	Lớp học phần
		Ngày	Tiết		
15	6	19/01-03/04	1,2,3	P. 505 - N1	Tiếng Anh cơ bản 15 (A2) TĐ2Đ25
		06/04-29/05	1,2		
16	6	19/01-03/04	1,2,3	P. 502 - N1	Tiếng Anh cơ bản 16 (A2) (TP+CH)1Đ25
		06/04-29/05	1,2		

Ghi chú: - Khoa Ngoại ngữ có trách nhiệm thông báo danh sách sinh viên các lớp học phần tới sinh viên biết và thực hiện.

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP



Hoàng Ngọc Dũng

**KT. TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



TS. Nguyễn Thị Lan Anh

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh